TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG -TP HÀ NỘI** **-----***-----**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc **-----***-----**
Số: 438/2022/QĐST - HNGĐ	*Hà Nội, ngày 5 tháng 08 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 271/2022/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị Minh T,** sinh năm: 1987

Hộ khẩu thường trú: Xã Đ, huyện Y, tỉnh B.

Hiện trú tại: Số … ngách … Phố K, phường Đ, quận H, Thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh Vũ Xuân T, sinh năm: 1985

Hộ khẩu thường trú: Xã Đ, huyện Y, tỉnh B.

Hiện trú tại: Phòng … nhà Y ngõ T, phường Đồ, quận H, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Căn cứ vào điều 55, điều 57, điều 81, điều 82, điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 24, 26, 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 07 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 07 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị Minh T,** sinh năm: 1987

Hộ khẩu thường trú: Xã Đ, huyện Y, tỉnh B.

Hiện trú tại: Số … ngách …. Phố K, phường Đ, quận H, Thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh Vũ Xuân T, sinh năm: 1985

Hộ khẩu thường trú: Xã Đ, huyện Y, tỉnh B.

Hiện trú tại: Phòng… nhà Y ngõ T, phường Đ, quận H, Thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau :

*** Về tình cảm**: Chị Nguyễn Thị Minh T và anh Vũ Xuân T cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc và cùng thuận tình ly hôn.

***Về con chung**: Chị Nguyễn Thị Minh T và anh Vũ Xuân T thống nhất xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Vũ Quốc Đ, sinh ngày 06/09/2019. Ly hôn, công nhận sự thỏa thuận của hai bên, giao con chung Vũ Quốc Đ cho chị Nguyễn Thị Minh T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (05/08/2022) cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc tới khi anh, chị có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng: Chị Nguyễn Thị Minh T và anh Vũ Xuân T thống nhất thỏa thuận anh Vũ Xuân T cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 đồng/tháng.

Anh Tình có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm hỏi, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

*** Về tài sản, nhà ở chung:** Chị Nguyễn Thị Minh T và anh Vũ Xuân T thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

*** Về công nợ:** Chị Nguyễn Thị Minh T và anh Vũ Xuân T thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

*** Về án phí**: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Minh T chịu cả 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí thuận tình ly hôn, trả lại chị Nguyễn Thị Minh Tâm 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ

vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0012450 ngày 10/05/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh B;
(Số 26)
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Tú